



**Trường học Quận Madison**  
**Học bạ 2021-22 Mẫu giáo**  
**Hướng dẫn Thông tin**

dành cho Phụ huynh (Các) Phụ huynh và / hoặc (Các) Người giám hộ,

Chào mừng đến với Hệ thống Trường học Quận Madison! Dưới đây, bạn sẽ tìm thấy giải thích về các thang điểm và tiêu chuẩn xếp loại có trong học bạ mẫu giáo. Bạn sẽ nhận được một thẻ báo cáo vào cuối mỗi tháng. Chấm điểm kỳ Các tiêu chuẩn đang được giới thiệu và đánh giá sẽ được xây dựng theo năm tháng. Ngoài phiếu báo cáo được gửi về nhà chín tuần một lần, bạn cũng sẽ nhận được báo cáo tiến độ vào giữa chín tuần một lần. Mỗi tiêu chuẩn đều phù hợp với Quy trình Nghiên cứu của Alabama. Học bạ Mẫu giáo Quận Madison được chia thành ba phần chính: 1) ELA & Toán, 2) Viết tay & Khoa học Xã hội, và 3) Học tập & Hành vi Cảm xúc Xã hội. Mỗi lĩnh vực này được trình bày chi tiết dưới đây để cung cấp cho bạn thông tin bổ sung liên quan đến thang điểm thành tích được sử dụng để đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong học tập, mô tả ngắn gọn về mỗi tiêu chuẩn, cũng như thời điểm tiêu chuẩn được đánh giá trong năm học.

**Nghệ thuật Anh ngữ (ELA) và Toán học**

ngữ **Ngôn nghệ thuật** và **Toán học** các phần được đánh giá bằng cách sử dụng thang điểm sau:

**4 - Vượt quá Cuối cấp Lớp Tiêu chí Thành thạo Tiêu chuẩn**

(Học sinh thể hiện sự thông thạo và hiểu biết về tiêu chuẩn vượt quá những gì mong đợi vào cuối cấp Mẫu giáo. Học sinh đang đạt kết quả học tập từ cấp một trở lên)

**3 - Đáp ứng tiêu chí Thông thạo Chuẩn mực Cuối Cấp**

(Học sinh thể hiện quyền làm chủ của cuối năm tiêu chí nhằm đáp ứng tiêu chuẩn cấp lớp này)

**2- Một phần Meets Kết thúc lớp Level Standard**

(Student đang tiến triển trong việc tìm hiểu, tuy nhiên, các kỹ năng được chưa hoàn toàn làm chủ)

**1- không đáp ứng End của Lớp Tiêu chuẩn Trình độ**

(Học sinh đang làm việc ở trình độ đầu vào hoặc thấp hơn kỳ vọng của cấp lớp và cần được hỗ trợ liên tục về tiêu chuẩn này)

**NT- Chưa được Kiểm tra**

(Tiêu chuẩn này chưa được giới thiệu hoặc đánh giá)

**Nghệ thuật Ngôn ngữ Anh (ELA)**

Tất cả các mục tiêu về Văn học Anh ngữ sẽ cần được đáp ứng mà không có sự trợ giúp của giáo viên và / hoặc theo các tiêu chí điểm chuẩn được nêu trong Đạo luật Alabama Literacy. (AL.LA) Số Tiêu chuẩn của Khóa học Alabama và liệu nó có phải là một thước đo được chỉ định được nêu trong Đạo luật Alabama Literacy (AL.LA) hay không được đặt trong dấu ngoặc đơn sau tiêu đề tiêu chuẩn.

**Khái niệm in / Đọc:**

**Hiểu rằng các từ trong bản in được phân tách bằng dấu cách (RF.K. 1c)**

Học sinh sẽ có thể áp dụng sự hiểu biết này vào bài viết của mình bằng cách tách các từ trong một câu bằng khoảng cách. Kỹ năng này sẽ được đánh giá 3<sup>lần</sup> và 4<sup>thứ</sup> chín tuần, thông qua quan sát giáo viên làm việc lớp và tạp chí bằng văn bản của học sinh.

**Đặt tên cho các chữ cái viết hoa và viết thường (RF.K. 1d)**

Học sinh sẽ nhận dạng đúng tất cả các chữ cái viết hoa và viết thường khi được hiển thị một chữ cái nhất định. Kỹ năng này sẽ được đánh giá là 1,2,3 và 4<sup>thứ</sup> chín tuần. Để đáp ứng tiêu chuẩn = tất cả các chữ cái Đặt

## **tên thành thạo tất cả các chữ cái viết hoa và viết thường (RF.K. 1d & AL.LA) tên cho tất cả các chữ cái viết hoa và viết thường**

Học sinh sẽ nhanh chóng và tự động đặt theo bất kỳ thứ tự nào như được đo trên DIBELS và yêu cầu của Alabama Literacy Act (AL.LA) Kỹ năng này sẽ được đánh giá vào tuần 1<sup>thứ</sup>, 2<sup>thứ</sup>, 3<sup>thứ</sup> và 4<sup>thứ</sup> chín tuần. Để đạt tiêu chuẩn = 42-56 chữ cái mỗi phút vào cuối năm

## **học Nhận thức Âm vị Nhận**

### **biết các từ có vần (RF.K. 2a)**

Học sinh sẽ có thể nhận ra hai từ có hoặc không có vần. Kỹ năng này sẽ được đánh giá là 1,2,3 và 4<sup>thứ</sup> chín tuần.

### **Tạo ra các từ có vần điệu (RF.K. 2a)**

Học sinh sẽ có thể tạo ra các từ có vần điệu. Ví dụ, khi được đưa ra “had”, học sinh có thể nói, “cha”. Kỹ năng này sẽ được đánh giá lần 2,3<sup>thứ</sup> và 4<sup>lần</sup> thứ chín tuần.

### **Đếm âm tiết trong các từ được nói (RF.K. 2b)**

Học sinh sẽ có thể biết có bao nhiêu âm tiết trong một từ nhất định. Ví dụ, từ “máy tính” có ba âm tiết: com-pu-ter. Kỹ năng này sẽ được đánh giá là 1,2,3 và 4<sup>thứ</sup> chín tuần.

### **Trộn các phần khởi động và phần rimes (RF.K. 2c)**

Học sinh có thể trộn các từ được chia nhỏ bằng miệng theo phần bắt đầu và phần rime lại thành toàn bộ từ. Ví dụ, giáo viên nói, / p /, / ig / và học sinh ghép chúng lại với nhau và nói “con lợn”. Kỹ năng này sẽ được đánh giá là 1,2,3 và 4<sup>thứ</sup> chín tuần.

### **Các âm phân đoạn trong từ (RF.K. 2d & AL.LA)**

Học sinh có thể chia nhỏ một từ thành các âm riêng lẻ. Ví dụ, khi được đưa ra từ “bat”, học sinh sẽ nói, “/ b / / a / / t /.” Kỹ năng này sẽ được đánh giá bằng DIBELS theo Literacy Luật Alabama (AL.LA) và báo cáo về 1,2,3 và 4<sup>lần</sup> báo cáo thẻ chín tuần. Để đạt tiêu chuẩn = 44-52 âm thanh mỗi phút vào cuối năm học.

### **Cô lập và tạo ra âm đầu (RF.K. 2d)**

Học sinh sẽ có thể nói âm đầu tiên trong một từ. Ví dụ, nếu cho từ “lợn”, học sinh phải nói / p / cho vị trí ban đầu (âm đầu / âm đầu). Kỹ năng này sẽ được đánh giá là 1,2,3 và 4<sup>thứ</sup> chín tuần.

### **Cô lập và tạo ra âm cuối (RF.K. 2d)**

Học sinh sẽ có thể nói âm cuối trong một từ. Ví dụ, nếu cho từ “heo”, học sinh phải nói / g / cho vị trí cuối cùng (âm cuối / âm cuối). Kỹ năng này sẽ được đánh giá lần 2,3<sup>thứ</sup> và 4<sup>lần</sup> thứ chín tuần.

### **Cô lập và tạo ra âm trung (RF.K. 2d)**

Học sinh sẽ có thể nói trung âm trong một từ. Ví dụ, nếu cho từ “lợn”, học sinh phải nói / i / cho vị trí trung gian (âm giữa). Kỹ năng này sẽ được đánh giá vào tuần 3<sup>thứ</sup> và 4<sup>thứ</sup>.

### **Thay thế âm đầu (RF.K. 2e)**

Học sinh sẽ được cung cấp một từ và được yêu cầu thay đổi một âm trong từ để biến nó thành từ mới. Ví dụ, thay đổi âm đầu (đầu tiên) trong hat thành / p /. Từ mới là “võ”.

Vị trí ban đầu sẽ được đánh giá 2,3<sup>thứ</sup> và 4<sup>lần</sup> thứ chín tuần.

## **Ngữ âm / Nhận dạng Từ**

### **Tạo ra các âm thanh phổ biến nhất cho các chữ cái (RF.K. 3a)**

Học sinh sẽ phát ra một cách chính xác phụ âm hoặc nguyên âm phổ biến nhất cho một chữ cái hoặc các chữ cái nhất định. Kỹ năng này sẽ được đánh giá lần 2,3<sup>thứ</sup> và 4<sup>lần</sup> thứ chín tuần.

### **Tạo ra âm thanh chính xác của chữ cái trong từ (RF.K. 3a & AL.LA)**

Học sinh sẽ tạo ra đúng âm thanh chính xác cho một từ nhất định như được đo trên DIBELS theo Đạo luật Alabama Literacy. Ví dụ, nếu học sinh được hiển thị từ “dog”, họ sẽ nói / d /, / o /, / g /. Kỹ năng này sẽ được đánh giá trong suốt năm học và báo cáo về 1,2,3 và 4<sup>lần</sup> báo cáo thẻ chín tuần. Để đạt tiêu chuẩn = 31-48 âm chữ cái trong một phút vào cuối năm học.

### **Trộn các âm của chữ cái để đọc các từ (RF.K. 3a & AL.LA)**

Học sinh sẽ phát ra đúng các âm chính xác cho một từ nhất định như được đo trên DIBELS theo Đạo luật Alabama Literacy. Ví dụ, nếu học sinh được xem từ “dog”, họ sẽ nói / d / , / o / , / g / và ghép những âm đó vào từ “dog”. Kỹ năng này sẽ được đánh giá trong suốt năm học và báo cáo về <sup>1,2,3</sup> và 4 lượt <sup>lần</sup> báo cáo thể chín tuần. Để đạt tiêu chuẩn = 7-12 từ được ghép trong một phút vào cuối năm học.

#### **Đọc trôi chảy từ: từ có tần số cao (RF.K. 3c & AL.LA)**

Học sinh sẽ tiếp xúc với các từ có tần số cao trong suốt năm học. Học sinh sẽ có thể xác định những từ này bằng mắt, nhanh chóng và tự động. Kỹ năng này sẽ được đo lường trên DIBELS theo Đạo luật Alabama Literacy. Kỹ năng này sẽ được đánh giá trong suốt năm học và báo cáo về <sup>1,2,3</sup> và 4 lượt <sup>lần</sup> báo cáo thể chín tuần. Để đạt tiêu chuẩn = 10-17 từ được đọc tự động trong một phút vào cuối năm học.

### **Các tiêu chuẩn**

#### **Đọc văn bản ở cấp lớp (RF.K. 4)**

Học sinh sẽ có thể đọc một văn bản ở cấp lớp mẫu giáo với độ chính xác và trôi chảy. Kỹ năng này sẽ được đánh giá <sup>3</sup> và <sup>4</sup> <sup>thứ</sup> chín tuần. Để đáp ứng tiêu chuẩn = 95% độ chính xác đối với một đoạn đọc ở cấp lớp

### **Chuẩn mực viết và ngôn ngữ**

#### **Sử dụng kết hợp vẽ, đọc chính tả và viết để kể một câu chuyện (WK 1)**

Học sinh sẽ sử dụng kết hợp vẽ, đọc chính tả và viết để kể một câu chuyện. Kỹ năng này sẽ được đánh giá <sup>3</sup> <sup>lần</sup> <sup>thứ</sup> và <sup>4</sup> <sup>thứ</sup> chín tuần, thông qua quan sát giáo viên làm việc lớp học sinh và tạp chí bằng văn bản.

#### **Sử dụng cách viết hoa và dấu câu kết thúc (LK 2a)**

Học sinh sẽ sử dụng cách viết hoa đầu bài và dấu câu kết thúc (dấu chấm và dấu chấm hỏi) một cách chính xác khi viết câu. Kỹ năng này sẽ được đánh giá <sup>3</sup> <sup>lần</sup> <sup>thứ</sup> và <sup>4</sup> <sup>thứ</sup> chín tuần, thông qua quan sát giáo viên làm việc lớp học sinh và tạp chí bằng văn bản.

#### **Viết các chữ cái cho các âm thanh đã cho (LK 2c)**

Học sinh sẽ viết được chữ cái biểu thị âm đã cho; ví dụ, nếu cho trước âm / b / học sinh viết chữ cái “b”. Kỹ năng này sẽ được đánh giá vào tuần <sup>3</sup> <sup>thứ</sup> và <sup>4</sup> <sup>thứ</sup> .

#### **Đánh vần các từ đơn giản theo phiên âm (LK 2d)**

Học sinh sẽ đánh vần các từ dựa trên kiến thức về âm chữ cái. Kỹ năng này sẽ được đánh giá <sup>3</sup> <sup>lần</sup> <sup>thứ</sup> và <sup>4</sup> <sup>thứ</sup> chín tuần, thông qua quan sát giáo viên làm việc lớp học sinh và tạp chí bằng văn bản.

## **toán học**

Tất cả các mục tiêu toán học sẽ cần được đáp ứng mà không có sự trợ giúp của giáo viên. Tất cả các phép đo đều phù hợp với Khóa học Toán Alabama mới của Study. Số tiêu chuẩn nằm trong ngoặc đơn theo tiêu đề tiêu chuẩn.

### **Cơ sở của đếm**

#### **Đếm đến 100 x 1's (K.FC. 1)**

Học sinh sẽ có thể đếm đến 100 mà không cần giáo viên nhắc nhở. Học sinh sẽ làm việc này trong suốt năm học. Kỹ năng này sẽ được đánh giá là <sup>1,2,3</sup> và <sup>4</sup> <sup>thứ</sup> chín tuần. 3 = đếm đến 100 mà không có lỗi hoặc hỗ trợ.

#### **Đếm đến 100 x 10 giây (K.FC. 1)**

Học sinh sẽ có thể đếm đến 100 đếm 10 giây. Học sinh sẽ bắt đầu với 10 và đếm đến 100 mà không cần giáo viên nhắc nhở. Kỹ năng này sẽ được đánh giá <sup>lần</sup> <sup>thứ</sup> 2, <sup>3</sup> <sup>thứ</sup> và <sup>4</sup> <sup>lần</sup> <sup>thứ</sup> chín tuần.

#### **Đếm chuyên tiếp từ bất kỳ số lượng nhất định (K.FC. 2)**

Học sinh sẽ có thể đếm đến 100, đếm bằng những, bắt đầu với bất kỳ số lượng nhất định giữa 0 và 99. Kỹ năng này sẽ được đánh giá <sup>lần</sup> <sup>thứ</sup> 3 và <sup>4</sup> <sup>lần</sup> <sup>thứ</sup> chín tuần .

#### **Viết các số 0-20 (K.FC. 3)**

Học sinh sẽ viết đúng tất cả các chữ số 0-20. Kỹ năng này sẽ được đánh giá là <sup>1,2,3</sup> và <sup>4</sup> <sup>thứ</sup> chín tuần.

3 = Viết 0-20 một cách độc lập theo thứ tự mà không cần nhắc nhở hoặc hỗ trợ.

### **Biểu diễn 0-20 bằng các đối tượng (K.FC. 3)**

Học sinh sẽ biểu diễn các đại lượng từ 0-20 khi cho trước một chữ số. Kỹ năng này sẽ được đánh giá là<sup>1,2,3</sup> và<sup>4</sup> thứ chín tuần.

### **Đếm để trả lời "bao nhiêu?" (K.FC. 5)**

Học sinh sẽ có thể a) đếm một tập hợp lên đến 20 đối tượng được sắp xếp thành một dòng, mảng hình chữ nhật hoặc hình tròn, b) đếm bằng cách sử dụng không quá 10 đối tượng trong một cấu hình phân tán và c) vẽ số lượng đối tượng phù hợp với bất kỳ kỹ năng số 0-20. This nhất định được đánh giá lần thứ 2, 3, 4 và 4<sup>thứ</sup> chín tuần. 3 = có thể thực hiện từng kỹ năng này mà không cần giáo viên nhắc nhở hoặc hỗ trợ.

### **Xác định các nhóm đối tượng lớn hơn, nhỏ hơn hoặc bằng một nhóm đối tượng khác (K.FC. 6)**

Học sinh sẽ thể hiện sự hiểu biết về lớn hơn, nhỏ hơn hoặc bằng khi so sánh hai nhóm đối tượng và sử dụng từ vựng chính xác để xác định chính xác từng nhóm. Kỹ năng này sẽ được đánh giá vào tuần 3<sup>thứ</sup> và 4<sup>thứ</sup>.

### **So sánh hai số đã viết có đến 10 (K.FC. 7)**

Học sinh sẽ có thể so sánh hai số bằng cách sử dụng từ vựng lớn hơn, nhỏ hơn hoặc bằng. Kỹ năng này sẽ được đánh giá vào tuần 3<sup>thứ</sup> và 4<sup>thứ</sup>.

## **Các phép toán và tư duy đại số**

### **Giải các bài toán về phép cộng trong vòng 10 bằng cách sử dụng đồ vật / hình vẽ (K.OAT. 9)**

Học sinh sẽ có thể giải các bài toán về phép cộng trong tổng số 10. Học sinh sẽ được phép sử dụng hình ảnh hoặc đồ vật để giải các vấn đề. Kỹ năng này sẽ được đánh giá lần thứ 2, 3 và 4 lần thứ chín tuần.

### **Giải các bài toán về phép trừ trong phạm vi 10 bằng cách sử dụng đồ vật / hình vẽ (K.OAT. 9)**

Học sinh sẽ có thể giải các bài toán trừ trong phạm vi 10. Học sinh sẽ được phép sử dụng tranh ảnh hoặc đồ vật để giải các bài toán. Kỹ năng này sẽ được đánh giá vào tuần 3<sup>thứ</sup> và 4<sup>thứ</sup>.

### **Chia các số nhỏ hơn hoặc bằng 10 thành từng cặp theo nhiều cách (K.OAT. 10)**

Học sinh sẽ có thể chia nhỏ một số trong phạm vi 10 thành từng cặp. (ví dụ:  $5 = 2 + 3$  và  $5 = 4 + 1$ ). Kỹ năng này sẽ được đánh giá vào tuần 3<sup>thứ</sup> và 4<sup>thứ</sup>.

### **Sử dụng hai số điện thoại để thực hiện 10 (K.OAT. 11)**

Học sinh sẽ có thể xác định hai số có tổng là 10. Kỹ năng này sẽ được đánh giá 3 lần thứ và 4<sup>thứ</sup> chín tuần.

### **Thêm lưu loát trong vòng 5 mà không có đối tượng (K.OAT.12)**

Học sinh sẽ có thể giải quyết bổ sung vấn đề trong tổng số 5. Kỹ năng này sẽ được đánh giá 3 lần thứ và 4<sup>thứ</sup> chín tuần.

### **Trừ trôi chảy trong vòng 5 mà không có đối tượng (K.OAT. 12)**

Học sinh sẽ có thể giải quyết vấn đề trừ trong phạm vi của 5. Kỹ năng này sẽ được đánh giá 3 lần thứ và 4<sup>thứ</sup> chín tuần.

### **Các mẫu (K.OAT. 13)**

Học sinh sẽ có thể nhận đôi và mở rộng các mẫu đơn giản. Kỹ năng này sẽ được đánh giá là<sup>1,2,3</sup> và 4<sup>thứ</sup> chín tuần.

## **Các phép toán với số**

### **Soạn và phân rã các số 11-19 bằng cách sử dụng các đối tượng cụ thể (K.ON. 14)**

Học sinh sẽ sử dụng các đồ vật hoặc hình vẽ cụ thể để thể hiện sự hiểu biết rằng những con số này được tạo thành từ một tập hợp gồm mười và nhiều hơn nữa, đặt nền tảng cho việc hiểu giá trị vị trí. Kỹ năng này sẽ được đánh giá vào tuần 3<sup>thứ</sup> và 4<sup>thứ</sup>. (ví dụ: 13 là một nhóm hàng chục và ba cái)

## **Phân tích dữ liệu Phân**

### **loại và sắp xếp các đối tượng vào một loại nhất định (K.DA. 15)**

Học sinh sẽ có thể phân loại các đối tượng thành các loại nhất định, đếm các đối tượng trong mỗi loại bằng cách sử dụng Biểu đồ Venn, hình ảnh và biểu đồ có-không sử dụng các đối tượng thực và hình ảnh đại diện. Kỹ năng này sẽ được đánh giá là<sup>1,2,3</sup> và<sup>4</sup> thứ chín tuần.

## Đo lường

### So sánh các thuộc tính có thể đo lường của các đối tượng (K.MD. 16)

Học sinh sẽ so sánh hai đối tượng có thuộc tính đo lường được và mô tả chúng bằng các thuật ngữ như dài hơn, ngắn hơn, cao hơn, nặng hơn hoặc nhẹ hơn. Kỹ năng này sẽ được đánh giá<sup>lần thứ 2,3</sup> và<sup>4</sup> lần thứ chín tuần.

## Hình học

### Nhận biết vị trí các từ (KG 18)

Khi cho một hình dạng thao tác, học sinh sẽ gọi tên đúng hình dạng đó và đặt đối tượng vào vị trí cho trước, (phía trên, phía dưới, bên cạnh, phía trước, phía sau và bên cạnh). Kỹ năng này sẽ được đánh giá là<sup>1,2,3</sup> và<sup>4</sup> thứ chín tuần.

### Nhận dạng hình dạng hai chiều (KG 19)

Học sinh sẽ có thể nhận dạng hình dạng hai chiều và gọi tên nó là hình tròn, hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác và hình lục giác bất kể kích thước hoặc vị trí đặt. Kỹ năng này sẽ được đánh giá là<sup>1,2,3</sup> và<sup>4</sup> thứ chín tuần.

### Nhận dạng hình dạng ba chiều (KG 19)

Học sinh sẽ có thể nhận dạng hình dạng ba chiều và gọi tên nó là hình lập phương, hình nón, hình trụ và hình cầu bất kể vị trí. Kỹ năng này sẽ được đánh giá<sup>lần thứ 2,3</sup> và<sup>4</sup> lần thứ chín tuần.

### Mô tả và so sánh hình dạng hai chiều (KG 21)

Học sinh cũng sẽ có thể mô tả hình dạng đó có bao nhiêu cạnh và đỉnh (góc). Kỹ năng này sẽ được đánh giá là<sup>1,2,3</sup> và<sup>4</sup> thứ chín tuần.

### Mô tả và so sánh các hình dạng ba chiều (KG 21)

Học sinh sẽ có thể mô tả hình dạng 3D bằng cách xác định các mặt, các đỉnh, các cạnh và nếu hình dạng đó có thể được xếp chồng lên nhau hoặc cuộn lại. Kỹ năng này sẽ được đánh giá<sup>lần thứ 2,3</sup> và<sup>4</sup> lần thứ chín tuần.

## Viết tay & Khoa học xã hội

Các lĩnh vực **Viết tay, Nghiên cứu Xã hội, Khoa học / Sức khỏe và Công nghệ** sẽ được đánh giá theo thang điểm sau:

**3 = Đạt yêu cầu      2 = Cần Cải thiện      1 = Không đạt yêu**

### Chữ viết tay

#### **câu Kỹ năng**

Vận động Học sinh sẽ có thể sử dụng một công cụ viết được giữ chính xác giữa các đầu ngón tay cái, ngón trỏ và ngón giữa (so với nắm toàn bộ bàn tay); cắt hình ảnh tiến triển từ hình dạng đơn giản đến đường viền phức tạp; có thể sao chép một chuỗi các chữ cái hoặc số một cách chính xác; và thao tác các vật nhỏ trong tay. Kỹ năng này sẽ được đánh giá là<sup>1,2,3</sup> và<sup>4</sup> thứ chín tuần.

#### **Kẹp Bút Chì**

Học sinh sẽ cầm bút chì của mình một cách chính xác bằng cách sử dụng cách cầm thích hợp. Kỹ năng này sẽ được đánh giá là<sup>1,2,3</sup> và<sup>4</sup> thứ chín tuần.

#### **Hình thức Chữ cái**

Học sinh sẽ viết các chữ cái một cách chính xác bằng cách sử dụng đúng cách dựa trên hướng dẫn viết tay rõ ràng. Kỹ năng này sẽ được đánh giá<sup>lần thứ 2,3</sup> và<sup>4</sup> lần thứ chín tuần.

#### **Vị trí các chữ cái trên dòng**

Học sinh sẽ đặt đúng vị trí các chữ cái trên các dòng. Kỹ năng này sẽ được đánh giá vào tuần<sup>3</sup> và<sup>4</sup> thứ .

## **Khoa học Xã hội**

Học sinh sẽ tham gia các hoạt động khác nhau một cách chính xác trong cả nhóm, nhóm nhỏ và độc lập. Ví dụ bao gồm, sử dụng các công nghệ một cách chính xác, tham gia vào các hoạt động nghiên cứu xã hội, khoa học, sức khỏe và giáo dục thể chất với khả năng tốt nhất của họ. Những kỹ năng này sẽ được đánh giá là<sup>1,2,3</sup> và<sup>4</sup> thứ chín tuần.

### **Học về Cảm xúc Xã hội (SEL) & Hành vi: Thói quen để thành công**

Các khu vực của **SEL & hành vi Thói quen để thành công** mỗi sẽ được đánh giá là<sup>1,2,3</sup> và<sup>4</sup> thứ chín tuần sử dụng với mô như sau:

**4 = Luôn 3 = Thường thì 2 = Đôi khi 1 = Hiếm khi**

#### **Chấp nhận Responsibility**

Học sinh sẽ tự chịu trách nhiệm về hành động, lời nói và lựa chọn của mình. Ví dụ, khi chúng không tuân theo hoặc vi phạm một quy tắc, chúng thừa nhận rằng chúng đã làm điều đó mà không đổ lỗi cho người khác hoặc nói lại với giáo viên, tranh cãi, trợn mắt, vv Khi chúng làm bừa bãi, chúng sẽ dọn dẹp nó. Học sinh nói “xin lỗi” khi thích hợp.

#### **Thể hiện sự tôn trọng bản thân và người khác**

Học sinh sẽ có sự tôn trọng đối với tất cả người lớn và bạn bè đồng trang lứa trong trường. Điều này bao gồm việc sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ phù hợp với trường học và các hướng dẫn sau. Đối xử tốt với người khác và tôn trọng tài sản và không gian của những người xung quanh.

#### **Lắng nghe một cách chăm chú**

Học sinh sẽ thể hiện những hành vi lắng nghe tốt như giao tiếp bằng mắt trong im lặng khi được chỉ đường, đọc truyện hoặc nói chuyện với người khác.

#### **Bài tập & Bài tập trên lớp**

Học sinh sẽ gọn gàng và cẩn thận khi hoàn thành công việc đúng hạn. Ví dụ: dành thời gian để cắt chính xác, tô màu theo đường nét, viết bằng chữ viết tay đẹp nhất của họ, v.v.

#### **Hợp tác và đối xử tốt với người khác**

Học sinh sẽ hòa đồng với những người khác (thay phiên nhau, không hách dịch và chia sẻ). Học sinh nên làm việc mà không làm phiền bạn cùng lớp một cách không thích đáng bằng cách nói nhiều hoặc chơi đùa và tham gia vào các hoạt động nhóm.

#### **Thể Hiện Sự Tự**

Chủ Học sinh sẽ giữ tay và chân cho chính mình. Sử dụng mức độ giọng nói thích hợp cho một tình huống nhất định. Ở trong các khu vực được chỉ định của tòa nhà hoặc lớp học và chọn các hành vi thích hợp để thể hiện cảm xúc.

#### **Tương tác môi trường**

Học sinh sẽ giữ cho môi trường học tập của họ có trật tự. Học sinh sẽ giữ gìn đồ dùng cá nhân và đồ dùng trong lớp mà không cố ý làm hư hỏng đồ dùng. Học sinh sẽ dọn dẹp và cất đi bút màu, bút chì, kéo, keo dán, sơn, v.v ... sau khi các hoạt động hoặc trung tâm hoàn thành.

#### **theo Rules và RTuânoutines**

Học sinh sẽ tuân theo các quy tắc, kỳ vọng và thói quen được thiết lập cho môi trường lớp học, sân chơi và trường học.